

Số: **2756/QĐ-UBND**

Quảng Trị, ngày **28** tháng **10** năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình
Trạm nghiên cứu, ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Hướng Hóa.**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ các Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2236/QĐ-UBND ngày 16/9/2016 của UBND tỉnh về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Trạm nghiên cứu, ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Hướng Hóa;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 1421/SKH-TĐ ngày 25/10/2016; kết quả thẩm định của Sở Xây dựng tại văn bản số 1304/SXD-XDCB ngày 21/10/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trạm nghiên cứu, ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Hướng Hóa với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án: Trạm nghiên cứu, ứng dụng Khoa học và Công nghệ Bắc Hướng Hóa.

2. Chủ đầu tư: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Quảng Trị.

3. Mục tiêu đầu tư xây dựng: Việc đầu tư xây dựng dự án sẽ hình thành một cơ sở nghiên cứu, thử nghiệm và ứng dụng các quy trình, công nghệ vào sản xuất đối với các đối tượng cây trồng, con nuôi mới có tính đặc thù phù hợp với điều kiện tự nhiên của vùng.

4. Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:

- Vị trí 1: Xây dựng 01 Trạm nghiên cứu, thực nghiệm diện tích khoảng 7,0ha tại đèo Sa Mù, xã Hướng Phùng, cao độ +1017m, vị trí 16°47'32'' Vĩ độ Bắc, 106°35'46'' Kinh độ Đông, bao gồm các hạng mục:

Khu nhà kính phục vụ nghiên cứu các loại hoa cao cấp, dược liệu cao cấp; Khu nhà kính trồng thử nghiệm để nhân rộng các loại hoa cao cấp, dược liệu cao cấp; Khu nhà kính nghiên cứu các loại nấm dược liệu cao cấp; Nhà thiết bị công nghệ cấy mô; Nhà điều hành, làm việc; Nhà công vụ và ở chuyên gia; Nhà kho;

Nhà máy phát điện, điều khiển; Khu bảo tồn giống gốc, nguồn ren; Hệ thống giao thông, công, hàng rào; Hệ thống cấp, tưới nước; Hệ thống cấp điện, trạm biến áp, chiếu sáng; San mặt bằng; Thiết bị công nghệ.

- Vị trí 2: Xây dựng 01 Cơ sở nghiên cứu, thực nghiệm diện tích khoảng 1,8ha tại thôn Hướng Phú, xã Hướng Phùng, tại vị trí thửa đất số 85, tờ bản đồ số 24, bao gồm các hạng mục:

Khu sản xuất gồm 04 phân khu; Khu chuyên gia; Nhà kho+đóng bầu; Hệ thống giao thông, công, hàng rào; Hệ thống cấp, tưới nước; Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; San mặt bằng; Thiết bị công nghệ.

5. Tổ chức tư vấn lập dự án: Công ty Cổ phần tư vấn Xây dựng và Môi trường HQT.

6. Chủ nhiệm lập dự án: KS. Nguyễn Hoài Sơn.

7. Địa điểm xây dựng: Xã Hướng Phùng, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

8. Diện tích sử dụng đất: 88.000m².

9. Loại, cấp công trình: Công trình dân dụng, cấp III.

10. Số bước thiết kế: 02 bước.

11. Phương án xây dựng:

11.1. Trạm nghiên cứu, thực nghiệm tại đèo Sa Mù (vị trí 1):

11.1.1. Khu nhà kính phục vụ nghiên cứu các loại hoa cao cấp, dược liệu cao cấp:

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp III; diện tích S=800m²; chiều cao tổng thể công trình H=6,5m.

- Giải pháp thiết kế: Móng đơn bê tông cốt thép (BTCT) cấp độ bền B15 (M200); hệ khung, giằng sử dụng tổ hợp ống thép mạ kẽm D20÷D90mm tiền chế, liên kết bằng bulông, mô đun 3x8m; mái và tường xung quanh nhà phủ màng Polyethylene dùn 5 lớp dày 200μm.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế:

Hệ thống lưới cắt nắng trên, dưới mái; Hệ thống tưới nhỏ giọt kết hợp tưới phun sương; Hệ thống quạt thông gió; Hệ thống đường đi lại bằng bê tông cấp độ bền B15, dày 5cm và nền để bàn trồng cây rãi đá cấp phối dày 5-10mm.

11.1.2. Khu nhà kính trồng thử nghiệm để nhân rộng các loại hoa cao cấp, dược liệu cao cấp:

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp III; diện tích S=1.200m²; chiều cao tổng thể công trình H=6,5m.

- Giải pháp thiết kế: Móng đơn BTCT cấp độ bền B15; hệ khung, giằng sử dụng tổ hợp ống thép mạ kẽm D20÷D90mm tiền chế, liên kết bằng bulông, mô đun 3x8m; mái và xung quanh nhà phủ màng Polyethylene dùn 5 lớp dày 200μm.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế:

Hệ thống lưới cắt nắng dưới mái; Hệ thống tưới nhỏ giọt kết hợp tưới phun sương; Hệ thống quạt thông gió; Hệ thống bạt phủ nền nhà HDPE.

11.1.3. Khu nhà kính nghiên cứu các loại nấm dược liệu cao cấp:

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp III; diện tích $S=600\text{m}^2$; chiều cao tổng thể công trình $H=6,5\text{m}$.

- Giải pháp thiết kế: Móng đơn BTCT cấp độ bền B15; hệ khung, giằng sử dụng tổ hợp ống thép mạ kẽm D20-D90mm tiền chế, liên kết bằng bulông, mô đun $3\times 8\text{m}$; mái và xung quanh nhà phủ màng Polyethylene dày 5 lớp dày $200\ \mu\text{m}$.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế:

Hệ thống lưới cắt nắng trên, dưới mái; Hệ thống tưới phun sương và máng nước làm mát; Hệ thống quạt thông gió; Hệ thống bạt phủ nền nhà HDPE.

11.1.4. Nhà thiết bị công nghệ cấy mô:

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp III; diện tích sàn $S=200\text{m}^2$; chiều cao công trình $H=6,2\text{m}$.

- Giải pháp thiết kế: Kết cấu móng đơn, cột, dầm, giằng BTCT cấp độ bền B15; tường xây gạch không nung dày 15, 22cm, toàn bộ tường sơn 3 nước; nền lát gạch ceramic KT $500\times 500\text{mm}$; cửa khung nhôm sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm; mái lợp tôn dày 0,4mm, có cách nhiệt PU, xà gồ thép hộp mạ kẽm $\text{KT}30\times 60\times 1,4\text{mm}$.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế:

Hệ thống cấp điện; Hệ thống cấp, thoát nước; Khu vệ sinh khép kín.

11.1.5. Nhà điều hành, làm việc:

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp III; diện tích sàn $S=120\text{m}^2$, chiều cao công trình $H=6,2\text{m}$.

- Giải pháp thiết kế: Kết cấu móng đơn, cột, dầm, giằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15; tường xây gạch không nung dày 15, 22cm, toàn bộ tường sơn 3 nước; nền lát gạch ceramic KT $500\times 500\text{mm}$; cửa khung nhôm sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm; trần đóng la phong tôn lạnh dày 0,3mm; mái lợp tôn dày 0,4mm, có cách nhiệt PU, xà gồ thép hộp mạ kẽm $\text{KT}30\times 60\times 1,4\text{mm}$.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế:

Hệ thống cấp điện; Hệ thống cấp, thoát nước; Khu vệ sinh khép kín.

11.1.6. Nhà công vụ và ở chuyên gia:

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp III; diện tích sàn $S=120\text{m}^2$; chiều cao công trình $H=6,2\text{m}$.

- Giải pháp thiết kế: Kết cấu móng đơn, cột, dầm, giằng bê tông cốt thép cấp độ bền B15; tường xây gạch không nung dày 15, 22cm, toàn bộ tường sơn 3 nước; nền lát gạch ceramic $\text{KT}500\times 500\text{mm}$; cửa khung nhôm sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5mm; trần đóng la phong tôn lạnh dày 0,3mm; mái lợp tôn dày 0,4mm, có cách nhiệt PU, xà gồ thép hộp mạ kẽm $\text{KT}30\times 60\times 1,4\text{mm}$.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế:

Hệ thống cấp điện; Hệ thống cấp, thoát nước; Khu vệ sinh khép kín.

11.1.7. Nhà kho:

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp IV; diện tích sàn $S=180m^2$; chiều cao công trình $H=6,0m$.

- Giải pháp thiết kế: Kết cấu móng đơn, cột, dầm, giằng BTCT cấp độ bền B15; bao che quanh nhà bằng tôn kết hợp với cửa kéo sắt; mái lợp tôn trên hệ vì kèo thép hộp mạ kẽm KT40x80x1,6mm và xà gỗ thép hộp mạ kẽm KT30x60x1,2mm.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế Hệ thống cấp điện.

11.1.8. Nhà máy phát điện, điều khiển:

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp IV; diện tích sàn $S=20m^2$; chiều cao công trình $H=6,0m$.

- Giải pháp thiết kế: Kết cấu móng đơn, cột, dầm, giằng BTCT cấp độ bền B15; tường xây gạch không nung dày 22cm; mái lợp tôn trên hệ vì kèo thép hộp mạ kẽm KT40x80x1,6mm và xà gỗ thép hộp mạ kẽm KT30x60x1,2mm.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế Hệ thống cấp điện.

11.1.9. Khu bảo tồn giống gốc, nguồn ren: Diện tích $10.000m^2$

11.1.10. Các hạng mục phụ trợ: Bao gồm:

Đường dây 22kv và trạm biến áp 22/0,4kv-50kVA; Đường dây 0,4kv; Hệ thống điện chiếu sáng; Hệ thống cấp nước; Hệ thống tưới; Đường giao thông nội bộ; San mặt bằng; Cổng, hàng rào.

11.2.2. Cơ sở nghiên cứu, thực nghiệm tại đèo Sa Mù (vị trí 2):

11.2.1. Khu sản xuất:

11.2.1.1. Khu 1 - Xây dựng mô hình nhà kính trình diễn các loại hoa lan:

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp III; diện tích $S=800m^2$; chiều cao tổng thể công trình $H=6,5m$.

- Giải pháp thiết kế: Móng đơn bê tông cốt thép cấp độ bền B15; hệ khung, giằng sử dụng tổ hợp ống thép mạ kẽm D20-D90mm tiền chế, liên kết bằng bulông, mô đun 3x8m; mái và xung quanh nhà phủ màng Polyethylene dùn 5 lớp dày $200\mu m$.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế:

Hệ thống lưới cắt nắng trên, dưới mái; Hệ thống tưới nhỏ giọt kết hợp tưới phun sương; Hệ thống quạt thông gió; Hệ thống bạt phủ nền nhà HDPE; Hệ thống đèn led chiếu sáng.

11.2.1.2. Khu 2 - Xây dựng mô hình nhà kính trình diễn các loại dưa lưới:

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp IV; diện tích $S=800m^2$; chiều cao tổng thể công trình $H=5,35m$.

- Giải pháp thiết kế: Móng đơn bê tông cốt thép cấp độ bền B15 hệ khung,

giăng sử dụng tổ hợp ống thép mạ kẽm D20÷D90mm tiền chế, liên kết bằng bulông, mô đun 3x8m; mái và xung quanh nhà phủ màng Polyethylene đùn 5 lớp dày 200 μ m.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế:

Hệ thống lưới cắt nắng dưới mái; Hệ thống quạt thông gió; Hệ thống bạt phủ nền nhà HDPE.

11.2.1.3. Khu 3 - Xây dựng mô hình nhà kính trình diễn các loại nấm ăn, nấm dược liệu.

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp III; diện tích S=600m²; chiều cao tổng thể công trình H=6,5m.

- Giải pháp thiết kế: Móng đơn bê tông cốt thép cấp độ bền B15; hệ khung, giăng sử dụng tổ hợp ống thép mạ kẽm D20÷D90mm tiền chế, liên kết bằng bulông, mô đun 3x8m; mái và xung quanh nhà phủ màng Polyethylene đùn 5 lớp dày 200 μ m; phần thông giữa hai mái vòm lệch phủ lưới chống côn trùng.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế:

Hệ thống lưới cắt nắng trên, dưới mái; Hệ thống tưới phun sương; Hệ thống quạt thông gió; Nền đỡ bê tông cấp độ bền B15, dày 5cm.

11.2.1.4. Khu 4 - Xây dựng mô hình nhà kính trình diễn các loại cây trồng:

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp III; diện tích S=400m²; chiều cao tổng thể công trình H=6,5m.

- Giải pháp thiết kế: Móng đơn bê tông cốt thép cấp độ bền B15; hệ khung, giăng sử dụng tổ hợp ống thép mạ kẽm D20÷D90mm tiền chế, liên kết bằng bulông, mô đun 3x8m; mái và xung quanh nhà phủ màng Polyethylene đùn 5 lớp dày 200 μ m; phần thông giữa hai mái vòm lệch phủ lưới chống côn trùng.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế:

Hệ thống lưới cắt nắng trên, dưới mái; Hệ thống tưới nhỏ giọt kết hợp tưới phun sương; Hệ thống quạt thông gió; Hệ thống bạt phủ nền nhà HDPE.

11.2.2. Khu chuyên gia:

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp III; diện tích sàn S=120m²; chiều cao công trình H=6,2m.

- Giải pháp thiết kế: Kết cấu móng đơn, cột, dầm, giăng bê tông cốt thép cấp độ bền B15; tường xây gạch không nung dày 15, 22cm, toàn bộ tường sơn 3 nước; nền lát gạch ceramic KT500x500mm; cửa khung nhôm sơn tĩnh điện, kính trắng dày 5-8mm; trần đóng laphong tôn lạnh dày 0,3mm; mái lợp tôn cách nhiệt PU dày 0,4mm trên hệ xà gồ thép hộp mạ kẽm KT30x60x1,4mm.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế:

Hệ thống cấp điện; Hệ thống cấp, thoát nước; Khu vệ sinh khép kín.

11.2.3. Nhà kho + đóng bầu:

- Quy mô: Nhà 01 tầng, công trình cấp IV; diện tích sàn S=200m²; chiều cao tổng thể công trình H=6,0m.

- Giải pháp thiết kế: Kết cấu móng đơn, cột, dầm, giằng BTCT cấp độ bền B15; bao che quanh nhà bằng tôn kết hợp với cửa kéo sắt; mái lợp tôn trên hệ vì kèo thép hộp mạ kẽm KT40x80x1,6mm và xà gồ thép hộp mạ kẽm KT30x60x1,2mm.

- Giải pháp khác: Công trình có thiết kế Hệ thống cấp điện.

11.2.4. Các hạng mục phụ trợ: Bao gồm:

Hệ thống điện chiếu sáng; Hệ thống cấp nước; Hệ thống tưới; Đường giao thông nội bộ; San mặt bằng; Công, hàng rào.

12. Tổng mức đầu tư của dự án: : 19.950 triệu đồng

(Bằng chữ: Mười chín tỷ, chín trăm năm mươi triệu đồng)

Trong đó:

- Chi phí xây dựng : 14.498 triệu đồng
- Chi phí đền bù, GPMB : 1.036 triệu đồng
- Chi phí thiết bị : 1.054 triệu đồng
- Chi phí quản lý dự án : 368 triệu đồng
- Chi phí tư vấn : 1.231 triệu đồng
- Chi phí khác : 838 triệu đồng
- Chi phí dự phòng : 925 triệu đồng.

13. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách tỉnh đầu tư phát triển Khoa học và Công nghệ (100%).

14. Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

15. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2017-2018.

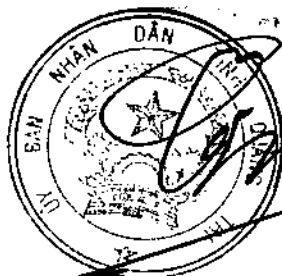
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Khoa học và Công nghệ; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Chủ tịch, PCT Nguyễn Quân Chính;
- Lưu: VT, KHCN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Quân Chính